

TỜ TRÌNH

**Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi
ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương
tỉnh An Giang năm 2022**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 07 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024;

Theo Báo cáo số 709/BC-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2021, dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 tỉnh An Giang; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2022 như sau:

I. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương:

- 1. Tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế trên địa bàn** : 6.183.000 triệu đồng.
 - Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu : 230.000 triệu đồng.
 - Thu nội địa : 5.953.000 triệu đồng.
- 2. Thu, chi ngân sách địa phương:**
 - a) Tổng thu ngân sách địa phương : 15.854.766 triệu đồng.
 - Thu cân đối ngân sách : 13.980.119 triệu đồng.
 - + Thu từ kinh tế trên địa bàn : 5.434.800 triệu đồng.
 - + Thu bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương : 8.373.219 triệu đồng.
 - + Bội chi ngân sách địa phương : 172.100 triệu đồng.
 - Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách Trung ương : 1.874.647 triệu đồng.
 - b) Tổng chi ngân sách địa phương : 15.854.766 triệu đồng.

- Chi cân đối ngân sách địa phương	: 13.980.119 triệu đồng.
+ Chi đầu tư phát triển	: 3.499.480 triệu đồng.
+ Chi thường xuyên	: 10.203.309 triệu đồng.
+ Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính	: 1.170 triệu đồng.
+ Dự phòng ngân sách	: 276.160 triệu đồng.
- Chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu	: 1.874.647 triệu đồng.

II. Phân bổ ngân sách địa phương như sau:

1. Thu ngân sách địa phương theo các cấp ngân sách như sau:

a) Cấp tỉnh	: 8.563.544 triệu đồng.
- Thu cân đối ngân sách từ kinh tế trên địa bàn	: 3.898.620 triệu đồng.
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	: 2.625.447 triệu đồng.
- Bội chi ngân sách địa phương	: 172.100 triệu đồng.
- Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên	: 1.867.377 triệu đồng.
b) Cấp huyện	: 6.087.664 triệu đồng.
- Thu cân đối ngân sách từ kinh tế trên địa bàn	: 1.395.130 triệu đồng.
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	: 4.685.264 triệu đồng.
- Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên	: 7.270 triệu đồng.
c) Cấp xã	: 1.203.558 triệu đồng.
- Thu cân đối ngân sách từ kinh tế trên địa bàn	: 141.050 triệu đồng.
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	: 1.062.508 triệu đồng.

2. Chi ngân sách địa phương theo các cấp ngân sách như sau:

a) Cấp tỉnh	: 8.563.544 triệu đồng.
- Chi cân đối ngân sách	: 6.696.167 triệu đồng.
+ Chi đầu tư phát triển	: 2.941.740 triệu đồng.
+ Chi thường xuyên	: 3.619.919 triệu đồng.
+ Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	: 1.170 triệu đồng.
+ Dự phòng ngân sách	: 133.338 triệu đồng.
- Chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu	: 1.867.377 triệu đồng.
b) Cấp huyện	: 6.087.664 triệu đồng.
- Chi cân đối ngân sách	: 6.080.394 triệu đồng.
+ Chi đầu tư phát triển	: 557.740 triệu đồng.
+ Chi thường xuyên	: 5.403.522 triệu đồng.

+ Dự phòng ngân sách	:	119.132 triệu đồng.
- Chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu	:	7.270 triệu đồng.
c) Cấp xã	:	1.203.558 triệu đồng.
- Chi thường xuyên	:	1.179.868 triệu đồng.
- Dự phòng ngân sách	:	23.690 triệu đồng.

3. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện; phương án phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương; mức phân bổ ngân sách cấp tỉnh về chi thường xuyên cho các đơn vị hành chính sự nghiệp, các đơn vị khác thuộc ngân sách cấp tỉnh; mức bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện theo Báo cáo số 709/BC-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. TU, HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- Sở: TC, KH&ĐT;
- VP UBND tỉnh: CVP, Phòng TH;
- Lưu HCTC, Phòng KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Phước